TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38/2023/HNGĐ-ST.
Ngày 23-6-2023
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HOÀ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lạc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Thọ

Ông Vũ Thành Dũng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan -Thư ký Tòa án

Đại diện VKSND huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa: Bà Đinh Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 105/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 36/TB-PT ngày 12 tháng 6 năm 2023 giữa:

1-Nguyên đơn: Chị Đặng Thị P, sinh năm 2000 (Có mặt)

2-Bị đơn: Anh Nguyễn Trường G, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 8 xã B, huyện H, tỉnh Phú thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, chị Đặng Thị P là nguyên đơn trình bày:

Tôi và anh Nguyễn Trường G kết hôn ngày 24/9/2020, đăng ký tại UBND xã B, huyện H, tỉnh Phú Thọ hoàn toàn tự nguyện. Sau kết hôn vợ chồng ở chung với gia đình anh G và cùng lao động tự do tại địa phương và Hà Nội. Do anh G không chịu khó làm kinh tế, không quan tâm đến gia đình nên giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra việc cãi nhau. Đến ngày 29/3/2022 do mâu thuẫn trầm trọng nên tôi đã về ở với bố mẹ đẻ tại xã T, huyện H và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, anh G

cũng không quan tâm gì đến mẹ con tôi. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, tôi yêu cầu TAND huyện Hạ Hòa giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Trường G.

Về con chung: Tôi xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Khánh A, sinh ngày 21/02/2021. Hiện cháu đang ở với tôi. Sau ly hôn, tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Tôi xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh G không có mặt làm việc. Xác minh tại địa phương thì bố mẹ anh G là ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị Hồng T là lao động tự do, thường xuyên đi làm xa nhà. Hiện tại bố mẹ anh G cũng không có mặt ở địa phương. Ông Nguyễn Mạnh C là chú ruột của anh Nguyễn Trường G cho biết: Anh G và bố mẹ đều là lao động tự do, thường xuyên làm xa nhà. Tết nguyên đán năm 2023 cả gia đình cùng về nhà, ăn tết xong anh G và bố mẹ anh G cũng đi làm luôn. Một số văn bản của Tòa án gửi cho anh G, tôi nhận hộ và đã thông báo cho anh G được biết. Anh G có phản hồi lại là do bận công việc nên không có thời gian về Tòa án giải quyết. Tôi cũng chỉ nghe nói hiện anh G đang làm ở tỉnh B, địa chỉ cụ thể tôi không rõ. Ông C xin nhận hộ anh G những văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết sẽ giao và thông báo lại cho anh G.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng được quy định tại BLTTDS. Các đương sự đã được triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ. Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại BLTTDS. HĐXX tiến hành tố tụng tại phiên tòa theo trình tự pháp luật quy định.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX xử cho chị Đặng Thị P được ly hôn anh Nguyễn Trường G.

- Về con chung: Giao chị P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khánh A, sinh ngày 21/02/2021 kể từ tháng 7/2023 cho đến khi cháu A thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Anh G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị P từng tháng, mỗi tháng số tiền là 750.000đ kể từ tháng 7/2023 cho đến khi cháu A thành niên. Chị P, anh G đều có quyền, nghĩa vụ đối với con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

-Về tài sản chung, công nợ, tài sản cho vay và công sức đóng góp: không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Nếu sau ly hôn các bên có tranh chấp và có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một án dân sự khác.

- Về án phí LHST: Chị P phải chịu 300.000 đồng.

- Anh G phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập làm việc và thông báo cho anh Nguyễn Trường G tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh G vắng mặt không có lý do. Do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được do bị đơn cố tình không đến. Anh G vắng mặt tại phiên tòa lần 2, căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 – BLTTDS Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị P và anh Nguyễn Trường G kết hôn ngày 24/9/2020 hoàn toàn tự nguyện và được UBND xã B, huyện H, tỉnh Phú Thọ đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đây là một hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng lao động tự do ở địa phương và Hà Nội. Chị P xác định vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2021, nguyên nhân do anh G không chịu làm kinh tế, không có sự quan tâm đến gia đình. Tết nguyên đán năm 2022 do mâu thuẫn trầm trọng nên chị đã về ở với bố mẹ đẻ và vợ chồng sống ly thân đến nay. Đại diện chính quyền địa phương xã B, huyện H cho biết năm 2022 chị P về ở với bố mẹ đẻ tại xã T, huyện H và không thấy quay trở lại địa phương. Chính quyền không biết vì lý do gì chị P lại không chung sống cùng gia đình tại địa phương. Nay chị P xin ly hôn, đề nghị TAND huyện Hạ Hòa căn cứ tình trạng hôn nhân của vợ chồng và các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật đảm bảo quyền lợi cho phụ nữ và trẻ em. Ông Nguyễn Mạnh C là chú ruột của anh G đã nhận hộ các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo lại cho anh G được biết. Anh G có phản hồi lại vì điều kiện công việc nên không về Tòa án để giải quyết vụ án được. Từ những căn cứ trên thấy rằng anh G có biết việc chị P đang giải quyết ly hôn tại TAND huyện Hạ Hòa. Anh G không về, không hợp tác giải quyết điều đó chứng tỏ anh G cũng không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình. Xét thấy, mâu thuẫn của chị P và anh G là trầm trọng, hôn nhân không còn tồn tại. Do vậy, cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đặng Thị P và cần xử cho chị được ly hôn anh G là phù hợp.

[3] Về con chung: Xác định chị P, anh G có một con chung là cháu Nguyễn Khánh A, sinh ngày 21/02/2021, hiện cháu đang ở với chị P. Tại thời điểm giải quyết vụ án, cháu Khánh A chưa đủ 3 tuổi. Theo quy định tại khoản 3 điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, cháu A sẽ được giao cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 7/2023 cho đến khi cháu thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Chị P yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật phù hợp với điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do vậy, sau ly hôn cần buộc anh G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị P từng tháng, mỗi tháng số tiền là 750.000đ kể từ tháng 7/2023 cho đến khi cháu A thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: HĐXX không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Nếu sau ly hôn, các bên có tranh chấp và có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí : Chị Pphải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh G phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, 57, 58, 81,82,83,110,116,117 - Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1-Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị P được ly hôn anh Nguyễn Trường G.

2-Về con chung: Xử: Giao chị Đặng Thị P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khánh A, sinh ngày 21/02/2021 kể từ tháng 7/2023 cho đến khi cháu A thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Anh G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị P từng tháng, mỗi tháng số tiền là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) kể từ tháng 7/2023 cho đến khi cháu A thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Chị P, anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật. Chị P và các thành viên trong gia đình không được ngăn cản việc anh G thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung.

3- Về tài sản chung, công nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: HĐXX không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Sau ly hôn, các bên có tranh chấp và có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

4-Về án phí: Chị Đặng Thị P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục THADS huyện Hạ Hòa theo biên lai thu tiền số AA/2020/0005241 ngày 21/3/2023 (xác nhận đã nộp)

Anh G phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, chị P có quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú thọ yêu cầu xét xử phúc thẩm. Anh G vắng mặt có quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú thọ yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- UBND xã B;
- CCTHADS huyện Hạ Hòa;
- Lưu HS – VP.

Đã ký

Nguyễn Thị Lạc